TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 5 năm 2019
(*V/v:Tranh chấp Hôn nhân và gia đình)*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Điêu Thị Bích Lượt**;
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**
2/ Ông **Ngô Duy Khang**
*Thư ký phiên tòa***:** Ông **Đặng Xuân Quân** - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà **Chử Thị Ngọc** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử công khai vụ án thụ lý số: 102/2019/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc tranh chấp Hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2019. Giữa các đương sự**:**
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm 1977
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S - Sinh năm 1973
Đều ĐKHKTT: Khu 9, xã X, huyện L, tỉnh P.
Chỗ ở hiện tại của chị Liễu: Khu 16, xã X, huyện L, tỉnh P.
(Chị L có mặt, anh S vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn S kết hôn ngày 29/10/1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hai vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống vợ chồng thường sảy ra mâu thuẫn. Chị và anh S đã sống ly thân từ khoảng 02 năm nay và hiện nay

không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết chị ly hôn anh S.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung.

1/ Cháu Nguyễn Ngọc A - sinh ngày 04/01/1999

2/ Cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003.

Khi ly hôn cháu Nguyễn Ngọc Anh, sinh ngày 04/01/1999 hiện nay đã thành niên hiện cháu vừa đi học, vừa đi làm tự nuôi bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003, hiện cháu Vân A đang sống cùng với chị ở tại nhà mẹ đẻ chị. Để cháu Vân Anh ổn định cuộc sống chị L xin nuôi cháu Vân A. Hiện tại chị L làm nghề tự do thu nhập bình quân một tháng là 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng nên chị đủ điều kiện để đảm bảo cho cháu Vân A một cuộc sống đầy đủ và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Nguyện vọng của cháu Vân A là được xin ở với chị L.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Văn S: Quá trình giải quyết Tòa án nhân huyện Lâm Thao đã tiến hành các trình tự, thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, báo anh S đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc, nhưng anh S cố tình không đến Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn S: trú tại: Khu 9, xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ là tranh chấp Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao không tống đạt được trực tiếp các văn bản tố tụng cho anh Sinh. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành buổi làm việc với ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị L là bố, mẹ đẻ anh S và được ông U, bà L cho biết anh S hàng ngày đi làm không có mặt ở nhà. Vì vậy, tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho anh S thông qua bố đẻ anh S nhận thay và cam kết sẽ có trách nhiệm chuyển cho anh S. Tuy nhiên, anh S đều không đến Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao làm việc. Như vậy là anh S cố tình không hợp tác, việc anh

S cố tình trốn tránh không đến Tòa có nghĩa là anh S từ chối quyền được trình bày tại tòa và không thực hiện nghĩa vụ của người công dân. Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân: Chị L và anh S Hội đồn ét xử thấy rằng: Chị L, anh S tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, là hôn nhân hợp pháp. Nay chị L cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh S. Sau khi xem xét đơn ly hôn của chị L và các tài liệu chứng cứ Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống chung của chị L và anh S có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày là do vợ chồng không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, chị L cũng đã tạo điều kện để anh S sửa chữa. Tuy nhiên cuộc sống chung của vợ, chồng vẫn không cải thiện được. Anh S không quan tâm đến chị. Căn cứ đơn đề nghị thu thập chứng cứ của chị L. Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại khu dân cư nơi chị L, anh S chung sống, khu dân cư nơi hiện tại chị L sinh sống và gia đình nhà chồng chị L. Qua xác minh chính quyền địa phương nơi chị L hiện tại sinh sống và bố, mẹ đẻ anh S cho biết, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống Ông U, bà L cho biết cuộc sống chung của vợ chồng, chị L, anh S không có hạnh phúc, hai bên đã sống ly thân. Mặc dù, Tòa án không lấy được lời khai của anh S nhưng xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân của chị L, anh S trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định cho chị L ly hôn anh S.

Về con chung: Chị L xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/01/1999 và cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003 khi ly hôn cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 04/01/1999 hiện nay đã thành niên, hiện cháu đang đi học nhưng cháu cũng vừa làm thêm tự nuôi được bản thân nên không đề nghị Tòa án giải quyết nên tòa án không giải quyết. Còn cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003, hiện cháu Vân A đang sống cùng với chị L ở tại nhà mẹ đẻ chị L. Để cháu Vân A ổn định cuộc sống, chị L xin nuôi cháu Vân A, thu nhập bình quân chị L một tháng là 8.000.000đồng đến 10.000.000đồng/tháng đảm bảo cho cháu Vân A cuộc sống đầy đủ và không yêu cầu anh S cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy, đề nghị của chị L là phù hợp với pháp luật, đảm bảo cho cháu Vân A có cuộc sống tốt sau khi chị L, anh S ly hôn và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ. Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi cháu thành niên. Chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng

tiền nuôi con, xét thấy đó là sự tự nguyện của chị L và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản chung, công nợ, công sức.

[4] Về án phí Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L xử:

Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L.

Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc cháu A không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị L không đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết nên không xem xét.

Về án phí Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật

Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56, 58, 82, 83 và khoản 4 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Vân A - sinh ngày 11/11/2003 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vân A cho đến khi cháu thành niên. Anh S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị L. Anh S có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị L phải chịu

300.000đồng(*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. (Xác nhận chị L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/00002441 ngày 26/3/2019 của chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm

Nơi nhận:
- *VKSND H. Lâm Thao*
- *CQ THA dân sự HLT*
- *Đương sự*
-*UBND xã Xuân Lũng, H. Lâm Thao*
- *Lưu HS vụ án*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Điêu Thị Bích Lượt